

Phần tử HTML và các thuộc tính

Tìm hiểu cấu trúc một phần tử HTML và sử dụng các thuộc tính trong phần tử

Các phần tử HTML

Một văn bản HTML được tạo ra từ các phần tử HTML. Một phần tử HTML nói chung nó được viết bởi các thẻ, bắt đầu bởi **mở thẻ** kết thúc bởi **đóng thẻ** và ở giữa là **nội dung phần tử**.

Các phần tử HTML có thể lồng vào nhau, nghĩa là phần tử này chứa phần tử khác. Như ví dụ dưới đây **body** chứa trong nó thẻ **p**, đến lượt thẻ **p** chứa nội dung "**Đây là một đoạn văn**" và một thẻ **br**

```
<html>
  <head>
    <title>Phần tử HTML</title>
    <meta charset="UTF-8">
  </head>
  <body>
    <p>Đây là một đoạn văn <br /></p>
  </body>
</html>
```

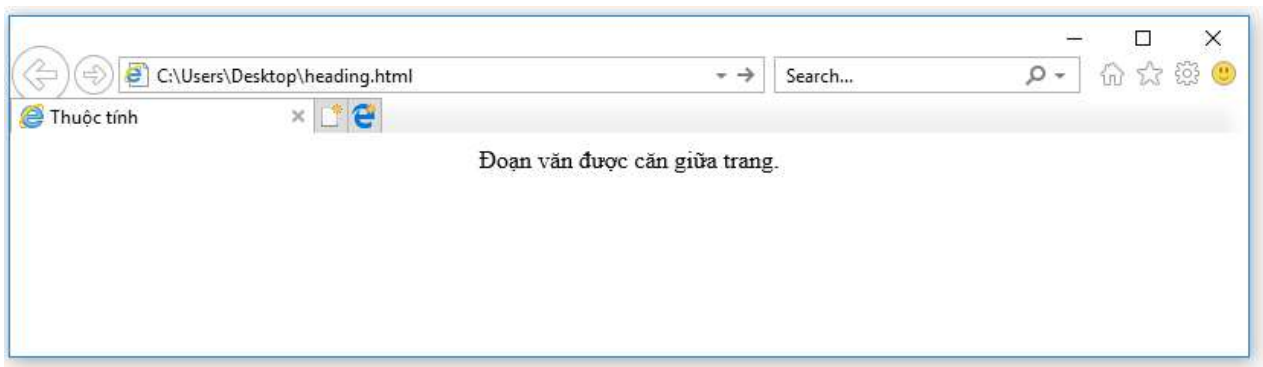
Có một số thẻ HTML như **
, ** ... không có phần đóng thẻ. Các thẻ kiểu như **br** thật sự rất nhỏ, bạn không có đóng thẻ cho nó, không đưa nội dung vào trong nó, nó đơn giản chỉ là phần tử phân chia

Thuộc tính HTML

Các thuộc tính nhằm thiết lập thêm thông tin hiển thị cho các thẻ, có thể thay đổi cách hiển thị về nội dung. Hầu hết thuộc tính đưa ra bằng tên thuộc tính và giá trị đi cùng với nó.

Trong ví dụ sau, đưa vào thẻ **p** thuộc tính **align** với giá trị "**center**" nhằm định dạng đoạn văn căn giữa trang:

```
<html>
  <head>
    <title>Thuộc tính</title>
    <meta charset="UTF-8">
  </head>
  <body>
    <p align="center">
      Đoạn văn được căn giữa trang.
    </p>
  </body>
</html>
```



Các thuộc tính của phần tử HTML luôn đưa ra tại vị trí mở thẻ và theo cặp
tên thuộc tính = "giá trị thuộc tính"

Thuộc tính kích thước

Ví dụ sau, tạo đường ngang với kích thước ấn định có độ rộng là 50 pixel

```
<hr width="50px" />
```

Ngoài đơn vị px như trên, bạn có thể xác định theo tỷ lệ phần trăm. Ví dụ đường ngang rộng 50% của khối.

```
<hr width="50%" />
```

Thuộc tính canh lề align

align là thuộc tính xác định cách căn lề của phần tử nó có thể nhận các giá trị:

- **align** = "left" canh trái
- **align** = "right" canh phải
- **align** = "center" canh giữa
- **align** = "justify" canh đều

```
<html>
  <head>
    <title>Attributes</title>
  </head>
  <body>
    <p align="center">This is a text <br />
      <hr width="10%" align="right" /> This is also a text.
    </p>
  </body>
</html>
```

Thuộc tính toàn cục

Các phần tử HTML khác nhau có thể có các thuộc tính khác nhau (thuộc tính này dùng được cho phần tử này nhưng chưa chắc đã dùng được cho phần tử khác). Do vậy, mỗi

phần tử cần xem xét các thuộc tính riêng của nó. Tuy nhiên có một số thuộc tính mà mọi phần tử HTML đều có thể có gọi là các thuộc tính toàn cục. Một số hay dùng đó là:

accesskey

Chỉ ra một phím tắt kích hoạt phần tử.

```
<a href="https://xuanthulab.net" accesskey="x">HTML</a>
```

class

Chỉ ra một hoặc nhiều tên lớp áp dụng cho phần tử (lớp liên quan CSS)

```
<a href="https://xuanthulab.net" class="link1 link2">HTML</a>
```

contenteditable

Cho biết nội dung trong phần tử có thể soạn thảo biên tập lại hay không. Nếu true thì sẽ xuất hiện box soạn thảo cho phần tử

```
<p contenteditable="true">Nội dung này soạn thảo được</p>
```

data-*

Thuộc tính thiết lập dữ liệu riêng cho phần tử, ký hiệu * là một tên tự đặt. **data-*** là chuẩn đặt tên thuộc tính dữ liệu dùng cho HTML5

```
<p data-dulieu="Đây là dữ liệu riêng">Ví dụ</p>
```

draggable

Chỉ ra phần tử có thể kéo thả (true,false, auto)

```
<p draggable="true">Ví dụ</p>
```

hidden

Khi có thuộc tính này phần tử sẽ ẩn

```
<p hidden>Ví dụ</p>
```

id

Thiết lập một định danh duy nhất cho phần tử HTML. Định danh này để tìm kiếm trong DOM

```
<p id="idphantup">Ví dụ</p>
```

spellcheck

Cho trình duyệt biết có kiểm tra ngữ pháp phần tử này hay không

```
<p spellcheck="true">Có kiểm tra ngữ pháp</p>
```

style

Định nghĩa CSS cho phần tử.

```
<p style="font-size: 18px">Inline style sheet</p>
```

title

Thông tin thêm về phần tử

```
<p title="Thông tin thêm">Đây là đoạn văn</p>
```